UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 775 /SLĐTBXH-LĐVLATLĐ
V/v giám sát công tác an toàn, vệ sinh lao động

Quảng Trị, ngày 04 tháng 5 năm 2020

Thực hiện Quyết định số 87/QĐ-TTg ngày 12/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động và Kế hoạch số 1019/KH-UBND, ngày 16/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Quảng Trị năm 2020;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động và công tác phòng chống Covid - 19 tại các đơn vị, doanh nghiệp.

I. Thành phần Đoàn kiểm tra:

- Sở LĐ-TB&XH:
+ Lãnh đạo Sở — Trưởng đoàn;
+ Đại diện Phòng LĐVL-ATLĐ — Phó Trưởng đoàn;
+ Đại diện Phòng LĐVL-ATLĐ — Thành viên;
+ Đại diện Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh — Thành viên;
- Đại diện Liên đoàn lao động tỉnh — Thành viên;
- Đại diện Sở Y tế — Thành viên;
- Phóng viên Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Trị tham dự và đưa tin.

II. Nội dung kiểm tra:

Kiểm tra việc thực hiện công tác An toàn, vệ sinh lao động (*theo đề cương đính kèm*)

III. Lịch kiểm tra:

1. Đơn vị, thời gian kiểm tra:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Thời gian kiểm tra
1	Công ty CP Kim Tín	KCN Quán Ngang	Sáng 11/5/2020
2	Công ty CP Hương Hoàng	KCN Quán Ngang	Chiều 11/5/2020
3	Công ty CP thông Quảng Phú	KCN Nam Đông Hà	Sáng 12/5/2020
4	Công ty May Hòa Thọ	KCN Nam Đông Hà	Chiều 12/5/2020
5	Công ty CP Minh Hưng	Km 8, Quốc lộ 9, Đông Hà	13/5/2020
6	Công ty CP Tân Hưng	Cam Thanh, Cam Lộ	14/5/2020
7	Công ty TNHH Mạnh Linh	82-Ngô Quyền, Đông Hà	15/5/2020
8	Công ty TM-DV Đức Lợi	Cụm CN Đông Lễ, Đông Hà	Chiều 18/5/2020

- Thời gian kiểm tra tại đơn vị:

+ Buổi sáng từ 08h00 -11h30.

+ Buổi chiều từ 13h30-17h00

2. Yêu cầu:

2.1. Đối với doanh nghiệp:

- Thành phần làm việc:

+ Giám đốc doanh nghiệp (hoặc người được ủy quyền bằng văn bản)

+ Cán bộ phụ trách công tác an toàn lao động, cán bộ phụ trách công tác tổ chức, Chủ tịch Công đoàn, cán bộ lao động tiền lương.

- Tài liệu: Chuẩn bị đầy đủ các văn bản, tài liệu liên quan, báo cáo theo đề cương.

2.2. Đối với các cơ quan thành viên Đoàn kiểm tra đề nghị:

- Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra đúng thời gian và thành phần.

- Cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra có mặt tại Sở LĐ-TB&XH lúc 7h00 vào các ngày theo lịch kiểm tra.

- Công văn này thay cho giấy mời.

- Cán bộ Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chỉ tham gia cùng đoàn kiểm tra tại các đơn vị nằm trong khu công nghiệp.

- Các cơ quan cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm thanh toán công tác phí cho cán bộ theo chế độ tài chính hiện hành.

Mọi chi tiết liên hệ thông qua số điện thoại: 02333853216 hoặc 0988133881 để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:
- Các đơn vị được kiểm tra ở trên;
- Các cơ quan có thành viên tham gia;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu VT, LĐVL&ATLĐ. (22 bản)

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH QUẢNG TRỊ

Dương Thị Hải Yến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
CÔNG TÁC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

- Tên doanh nghiệp: .....
- Loại hình doanh nghiệp: ..... Năm thành lập:.....
- Trụ sở chính của doanh nghiệp :.....
- Số Điện thoại:.....Fax:..... Email: .....
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu:.....
- Tổ chức Công đoàn:

Đã thành lập[ ] Chưa thành lập [ ]

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG

1. Các loại báo cáo định kỳ.

1.1. Báo cáo định kỳ về công tác An toàn, vệ sinh lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Có [ ] Không [ ]

1.2. Báo cáo định kỳ về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Có [ ] Không [ ]

2. Lao động:

2.1. Tổng số lao động có mặt đến thời điểm tự kiểm tra:.....

Trong đó: - Lao động nữ:..... người

- Lao động chưa thành niên:..... người
- Lao động là người cao tuổi:..... người
- Lao động là người khuyết tật:..... ..... người
- Kế hoạch tuyển dụng lao động trong năm 2019: Có [ ] , Không [ ]; Số lượng lao động cần tuyển (nếu có): ..... người
- Lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm ..... người

- Lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động:..... người

2.2. Số lao động phải giao kết HĐLĐ:..... người

- Số lao động đã ký kết HĐLĐ:..... người , chia ra:

+ HĐLĐ không xác định thời hạn: .....

+ HĐLĐ có thời hạn xác định từ 12 tháng đến 36 tháng: .....

+ HĐLĐ có thời hạn dưới 12 tháng:

+ Số lao động đang thử việc: .....

- Số lao động chưa ký HĐLĐ:.....người; lý do: .....
.....

2.3. Nội dung của HĐLĐ:

Theo NĐ 05/2015/NĐ-CP [ ] ; Chưa theo NĐ 05/2015/NĐ-CP [ ]

2.4. Số lao động phải tham gia BHXH bắt buộc: .....; Đã tham gia: .....;
Chưa tham gia: .....; Lý do: .....

2.5. Lập sổ theo dõi biến động lao động và báo cáo tình hình sử dụng lao động (theo Thông tư số 23/2014/TT-LĐTBH ngày 29/8/2014 của Bộ LĐ-TB&XH) ?

Có [ ] Không [ ]

3. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi:

3.1. Làm thêm giờ:

Có [ ] Không [ ]

- Số giờ làm thêm cao nhất trong ngày:..... giờ/người trong năm:.... giờ/người.

3.2. Làm đêm:

Có [ ] Không [ ]

3.3. Thực hiện nghỉ phép hàng năm hưởng nguyên lương.

Có [ ] Không [ ]

- Nếu có:

+ Lao động làm công việc bình thường:..... ngày/năm

+ Lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm:..... ngày/năm

+ Lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm:..... ngày/năm

4. An toàn lao động, vệ sinh lao động:

4.1. Xây dựng kế hoạch An toàn, vệ sinh lao động:

Có [ ] Không [ ] Không đầy đủ [ ]

4.2. Nội qui lao động, thoả ước lao động:

4.2.1. Nội quy lao động:

Có [ ] Không [ ]

- Nội qui lao động đúng với các quy định pháp luật hiện hành chưa ? .....

4.2.2. Thỏa ước lao động:

Có [ ] Không [ ]

- Thoả ước lao động tập thể đã tổ chức thực hiện hay chưa? .....

4.3. Số lượng cán bộ làm công tác an toàn:..... người.

Trong đó chuyên trách:.....người; bán chuyên trách: ..... người.

- Quyết định thành lập bộ phận làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động:

Có [ ] Không [ ]

4.4. Cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe:..... người

Có [ ] Không [ ]

4.5. Quyết định thành lập Mạng lưới an toàn, vệ sinh viên:

Có [ ] Không [ ]

4.6. Phân định trách nhiệm quản lý của cán bộ quản lý và các bộ phận chuyên môn:

Có [ ] Không [ ]

4.7. Thực hiện chế độ tự kiểm tra về công tác An toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp:

Có [ ] Không [ ]

4.8. Tổng số các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an lao động, vệ sinh lao động đang được sử dụng

+ Số đã kiểm định:.....

+ Số chưa kiểm định:.....

+ Số đã đăng ký:.....

+ Số chưa đăng ký:.....

4.9. Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động:

- Tổng số được huấn trong năm 2018-2018

Tróng đó:

+ Nhóm 1: ..... ; tỷ lệ .....%

+ Nhóm 2: ..... ; tỷ lệ .....%

+ Nhóm 3: ..... ; tỷ lệ .....%

+ Nhóm 4: ..... ; tỷ lệ .....%

+ Nhóm 5: ..... ; tỷ lệ .....%

+ Nhóm 6: ..... ; tỷ lệ .....%

4.10. Sổ theo dõi trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục nghề:

Có [ ] Không [ ] Không đầy đủ [ ]

4.11. Xây dựng các Nội quy, quy trình vận hành các loại máy, thiết bị về các biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh lao động đặt tại nơi làm việc:

Có [ ] Không [ ] Không đầy đủ [ ]

4.12. Thực hiện bồi dưỡng cho người lao động làm các công việc độc hại, nguy hiểm và đặc biệt độc hại, nguy hiểm:

Bằng hiện vật [ ] Bằng tiền [ ] Không thực hiện [ ]

4.13. Tổng số vụ tai nạn lao động:.....

- Tai nạn nhẹ:..... vụ
- Tai nạn nặng:..... vụ
- Tai nạn chết người:..... vụ..... người
- Tổng số vụ tai nạn lao động đã điều tra:..... vụ
- Số người bị tai nạn lao động đã giám định sức khỏe:..... người
- Số người bị tai nạn lao động chưa giám định sức khỏe:..... người
- Số người bị tai nạn lao động đã bố trí trở lại làm việc:..... người
- Số người bị tai nạn lao động chưa bố trí trở lại làm việc:..... người
- Khai báo tai nạn lao động với Sở LĐTBXH:

Có [ ] Không [ ]

4.14. Đo đạc, kiểm tra môi trường tại nơi làm việc:

- Năm gần nhất:.....
- Số mẫu đã đo:.....

Trong đó: + Số mẫu đạt tiêu chuẩn:.....

+ Số mẫu không đạt:.....

- Yếu tố độc hại có tỷ lệ mẫu vượt tiêu chuẩn cho phép cao nhất là gì:.....

4.15. Trang bị phương tiện, túi thuốc cấp cứu:

Có [ ] Không [ ] Không đầy đủ [ ]

4.16. Các biện pháp kỹ thuật nhằm cải thiện điều kiện, môi trường làm việc:

Có [ ] Không [ ]

4.17. Các biện pháp xử lý chất thải lỏng, rác thải công nghiệp, khí thải:

Có [ ] Không [ ]

4.18. Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động:

- Năm gần nhất:.....
- Được khám:..... người, chưa được khám:..... người
- Hồ sơ quản lý theo dõi sức khỏe của người lao động hàng năm:

Có [ ] Không [ ]

4.19. Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp hàng năm cho người lao động:

- Được khám:..... người, chưa được khám:..... người
- Số người mắc bệnh nghề nghiệp:..... người

Trong đó:

+ Được giám định, điều trị:..... người

+ Được cấp sổ:..... người

+ Số người được chuyển công việc khác:.....người

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

.....

.....

.....

.....

Chủ doanh nghiệp, thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)